TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN)

TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG: CÁC YÊU CẦU

DỰ THẢO THAM VẤN RỘNG RÃI

Vũ Tấn Phương
Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững

BỐI CẢNH

- Luật BVMT 2020, Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Chiến lược quốc gia BĐKH, NDC 2022 – GPT và **hướng đến mục tiêu NZ vào 2050** và **phát triển thị trường các-bon**
- **Quyết định 232/QĐ-TTg** thành lập và phát triển thị trường các-bon trong nước
- **Nghị định 119/2025/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung Nghị định 06/2022/NĐ-CP:
  - **hạn ngạch phát thải,**
  - **đăng ký dự án các-bon**
  - **sàn giao dịch các-bon**
  - **công nhận và phát hành tín chỉ các-bon**

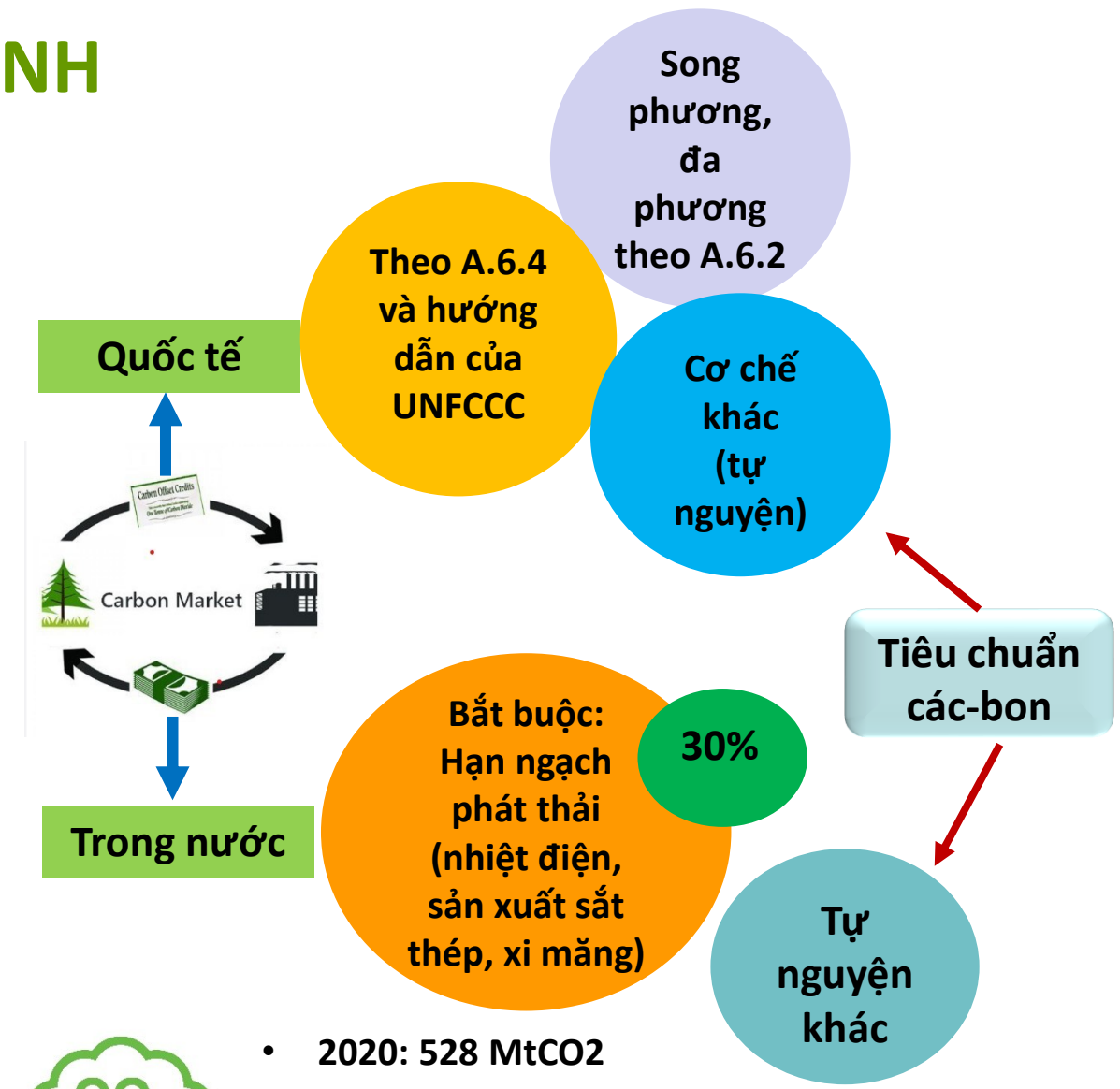

- **2020: 528 MtCO2**
- **2030: 928 MtCO2**
- **NDC: 767 MtCO2 (2021-2030)**

CĂN CỨ VÀ QUÁ TRÌNH

- Báo cáo kỹ thuật xây dựng tiêu chuẩn các-bon rừng do USAID tài trợ (thông qua DAI)
- Các tiêu chuẩn các-bon áp dụng trên thị trường các-bon quốc tế (VCS, TREES, GS, ACR, vv)
- TCVN ISO 14065 (ISO 14065), *Yêu cầu đối với tổ chức thẩm định và xác minh báo cáo kiểm kê khí nhà kính*.
- TCVN ISO 14066 (ISO 14064), *Yêu cầu năng lực đối với đoàn thẩm định và xác minh báo cáo kiểm kê khí nhà kính*.
- TCVN ISO/IEC 17029:2020 (ISO/IEC 17029:2019), *Đánh giá sự phù hợp - nguyên tắc chung và yêu cầu đối với tổ chức xác nhận giá trị sử dụng và kiểm tra xác nhận*.

CẤU TRÚC TCVN: TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG:CÁC YÊU CẦU

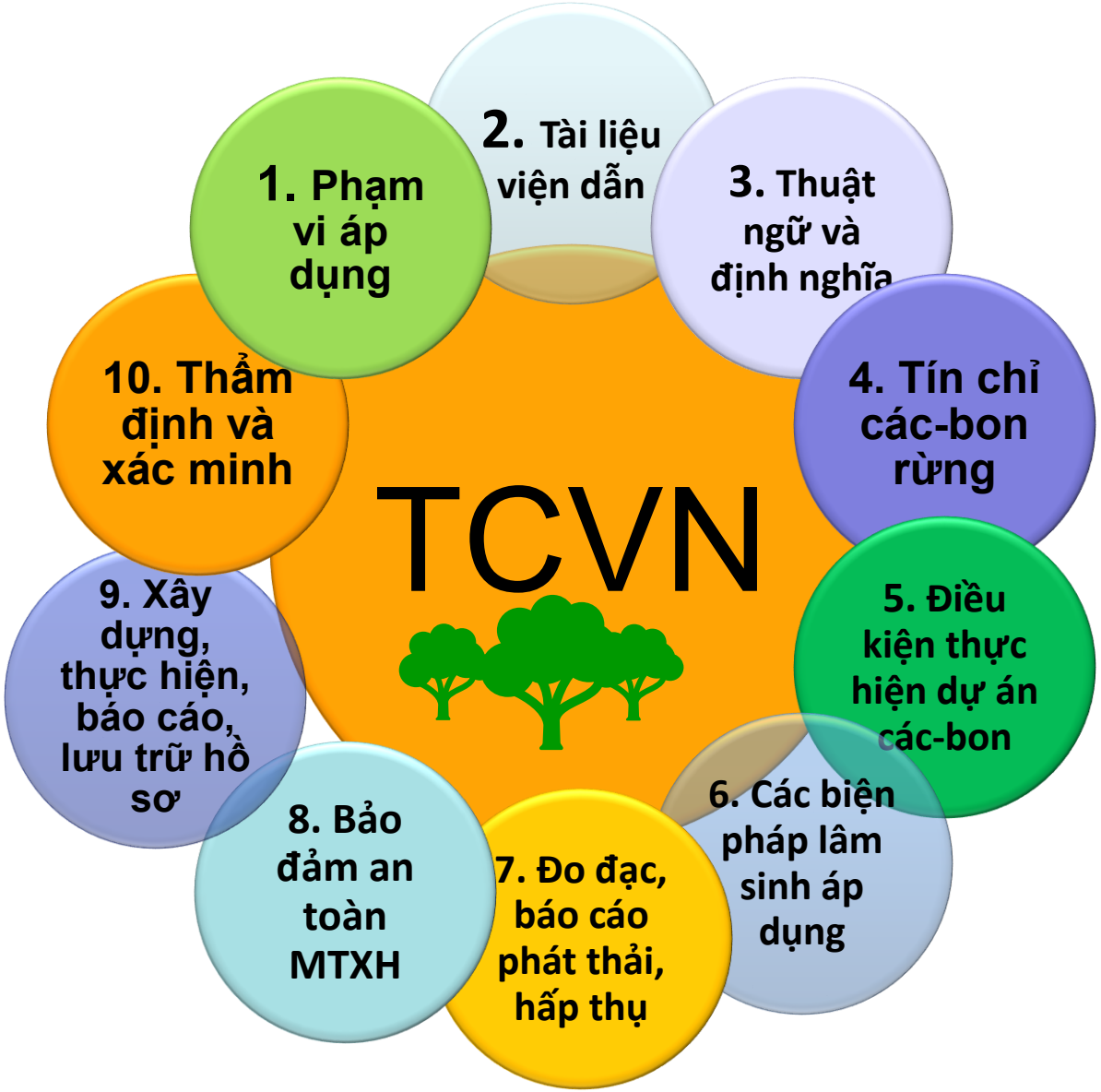

Phạm vi:

- Quy định các yêu cầu đối với tín chỉ các-bon rừng tạo ra từ **các dự án các-bon** trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất
- Áp dụng dụng tự nguyện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dự án các-bon để tạo tín chỉ các-bon rừng
- Khuyến khích áp dụng để giảm phát thải khí nhà kính, tăng hấp thụ các-bon

THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

- **34** thuật ngữ được tổng hợp, đề cập trong TCVN các-bon rừng, được sử dụng nhiều lần.
- Với các khái niệm xuất hiện ít, sử dụng chú thích dưới nội dung cần giải thích khái niệm
- Các khái niệm tổng hợp từ các tài liệu sẵn có, rõ nguồn (thể hiện trong Thuyết minh xây dựng TCVN):
  - Quy định pháp luật
  - Các tiêu chuẩn quốc tế (ISO, vv)
  - Các tiêu chuẩn hệ thống/riêng (VCS, GS, vv), quốc gia
  - Các tài liệu công bố (IPCC, UN-REDD, vv)

TÍN CHỈ CÁC-BON RỪNG

Giảm phát thải KNK:

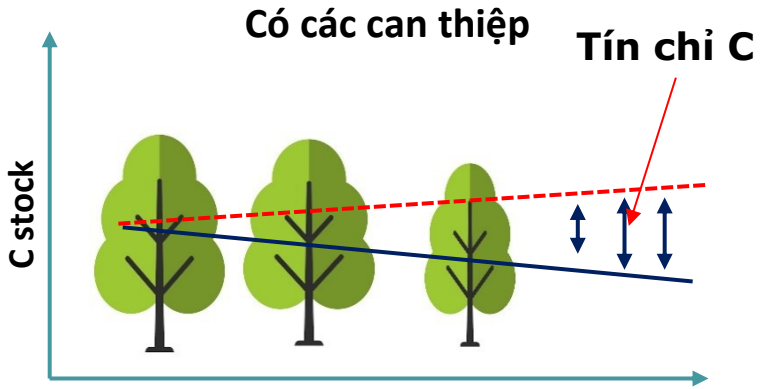

Hấp thụ các-bon:

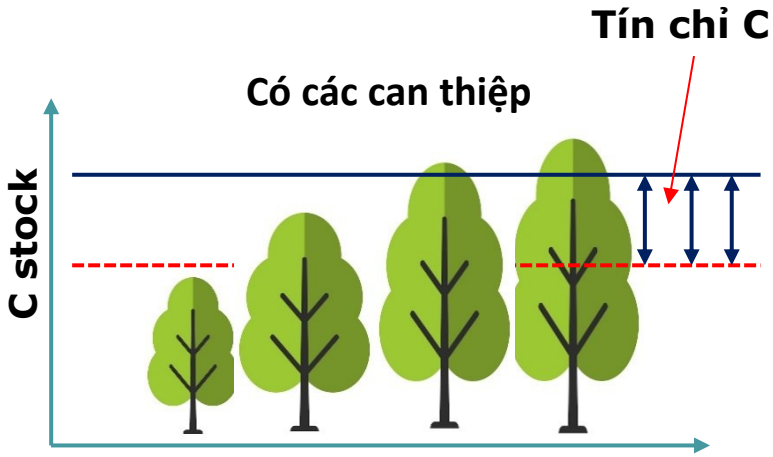

- Được tạo ra từ các dự án các-bon đủ điều kiện trong lĩnh vực lâm nghiệp và sử dụng đất
- Tuân thủ các quy định về xây dựng, đăng ký dự án và tiêu chuẩn các-bon áp dụng
- Tuân thủ phương pháp luận về tính toán các-bon theo hướng dẫn của IPCC
- Được bên thứ ba độc lập, đủ điều kiện thẩm định và xác minh
- Được cơ quan có thẩm quyền công nhận và phát hành tín chỉ

ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN CÁC-BON

Điều kiện	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
	(1) Quyền sử dụng đất, rừng hợp pháp; (2) Tuân thủ quy định pháp luật; (3) Ranh giới rõ ràng				
	RTN, RVB	Đất không có rừng tối thiểu 3 năm	RTN nghèo	RTSX, đất RSX, PA QLRBV	Đất LN, NN, ngoài QHLN
	5 (2)	10 (2)	10(2)	8 (1)	10 (2)
	10	10	10	8	10
	(1) Có tính bổ sung; (2) Thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch, nhất quán; (3) Không trùng lặp; (4) Ngày bắt đầu dự án				

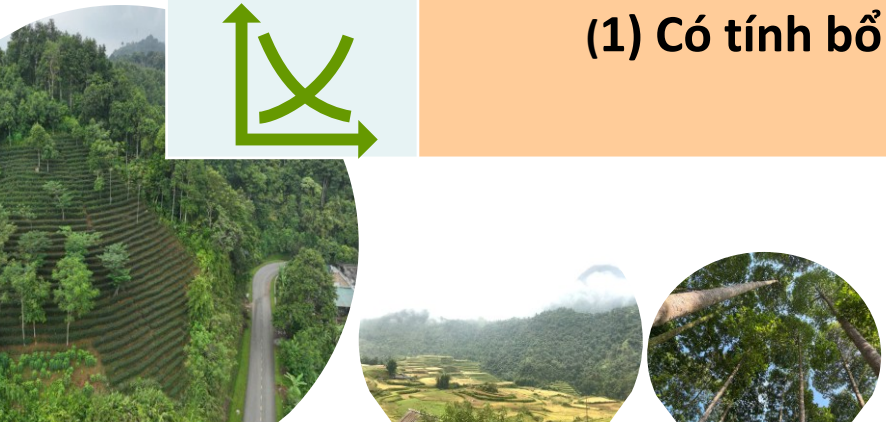

Ngày bắt đầu dự án là ngày bắt đầu của giai đoạn tín chỉ đầu tiên

CÁC BIỆN PHÁP LÂM SINH ÁP DỤNG TRONG DỰ ÁN CÁC-BON

1. **REDD+**
2. **Trồng rừng mới/tái trồng rừng (A/R)**
3. **Cải thiện quản lý rừng tự nhiên nghèo (IFM-N)**
4. **Cải thiện quản lý rừng trồng (IFM-P)**
5. **Canh tác NLKH và cây phân tán (AFP)**

Các yêu cầu quy định cho từng loại dự án và tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam về:

- Quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng
- Loài cây trồng, nguồn giống, các biện pháp kỹ thuật lâm sinh
- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; bảo vệ môi trường (khai thác tác động thấp, vv)
- Bảo vệ các loài đặc hữu, các khu vực có tầm quan trọng về sinh thái
- …

ĐO ĐẠC, BÁO CÁO PHÁT THẢI, HẤP THỤ CÁC-BON

1. **REDD+**
2. **Trồng rừng mới/tái trồng rừng (A/R)**
3. **Cải thiện quản lý rừng tự nhiên nghèo (IFM-N)**
4. **Cải thiện quản lý rừng trồng (IFM-P)**
5. **Canh tác NLKH và cây phân tán (AFP)**

Các yêu cầu quy định cho từng loại dự án các-bon:

1. Bể các-bon, nguồn phát thải, loại khí nhà kính
2. Xây dựng dữ liệu hoạt động
3. Xây dựng, lựa chọn hệ số phát thải
4. Xác định mức tham chiếu
5. Tín toán phát thải, hấp thụ giai đoạn báo cáo
6. Xác định lượng giảm phát thải, tăng hấp thụ các-bon
7. Đánh giá độ không chắc chắn
8. Đánh giá nguy cơ rò rỉ, dịch chuyển, đảo nghịch phát thải
9. Xác định lượng dự phòng, lượng tín chỉ cho giao dịch

Bể các-bon và khí nhà kính tính toán

Bể các-bon	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Sinh khối trên mặt đất cây gỗ sống (AGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối dưới mặt đất cây gỗ sống (BGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối trên mặt đất và dưới mặt đất cây bụi, thảm tươi	K	TC	TC	TC	TC
Sinh khối cây chết, thảm mục	K	TC	TC	TC	TC
Các-bon hữu cơ trong đất	TC	TC	TC	TC	TC

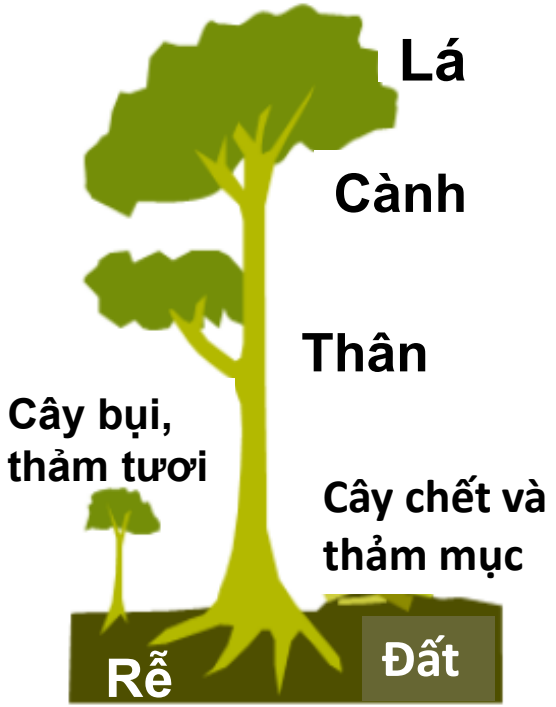

Loại khí nhà kính	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Carbon dioxide (CO_2)	BB	BB	BB	BB	BB
Methane (CH4) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB
Methane (CH4) từ đốt sinh khối	TC	BB	BB	BB	BB
Nitro oxide (N_2O) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB

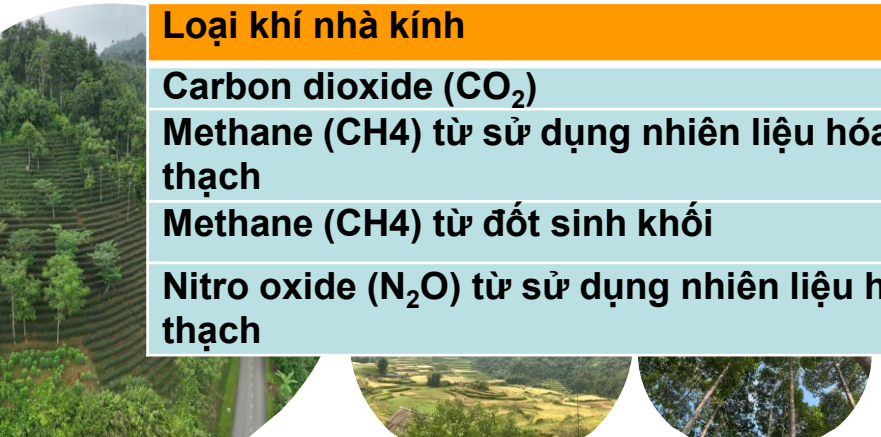

Xây dựng số liệu hoạt động và hệ số phát thải

RỪNG VÀ ĐẤT

Bản đồ hiện trạng năm T1

Bản đồ hiện trạng năm T2

Bản đồ hiện trạng năm T3

KHÁC

Liên quan đến nguồn phát thải:

- **Khối lượng nhiên liệu hóa thạch sử dụng**
- **Khối lượng phân bón sử dụng**
- **Khối lượng sinh khối bị đốt**
- **Lượng gỗ khai thác**

Số liệu hoạt động (AD):

- Phân tầng đảm bảo sự đồng nhất về rừng/đất/phương thức
- Số liệu không gian
- Hiện trạng rừng, sử dụng đất…
- Ma trận thay đổi sử dụng đất
- Diện tích khai thác
- ….

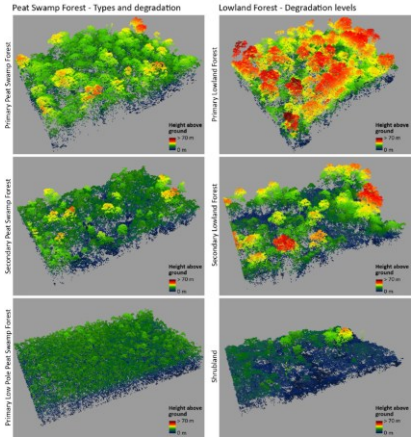

Hệ số phát thải (EF):

- Áp dụng các mô hình toán
- Hệ số phát thải của quốc gia
- Hệ số phát thải của IPCC
- Các công bố khoa học
- ..

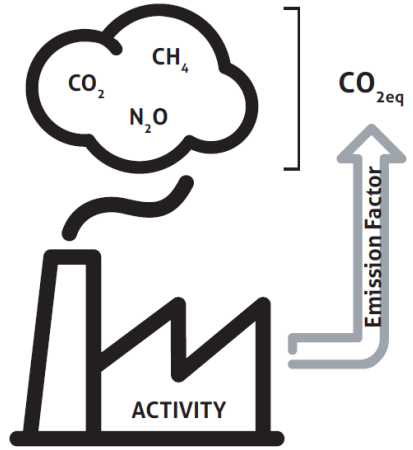

Bể các-bon và khí nhà kính tính toán

Bể các-bon	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Sinh khối trên mặt đất cây gỗ sống (AGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối dưới mặt đất cây gỗ sống (BGB)	BB	BB	BB	BB	BB
Sinh khối trên mặt đất và dưới mặt đất cây bụi, thảm tươi	K	TC	TC	TC	TC
Sinh khối cây chết, thảm mục	K	TC	TC	TC	TC
Các-bon hữu cơ trong đất	TC	TC	TC	TC	TC

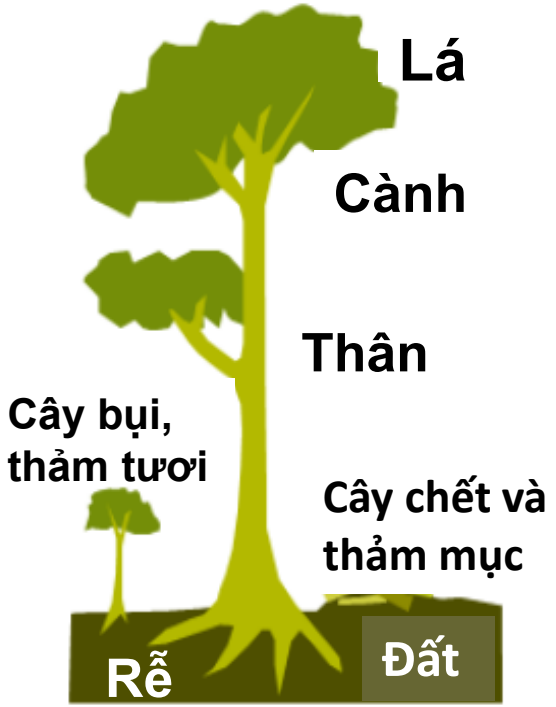

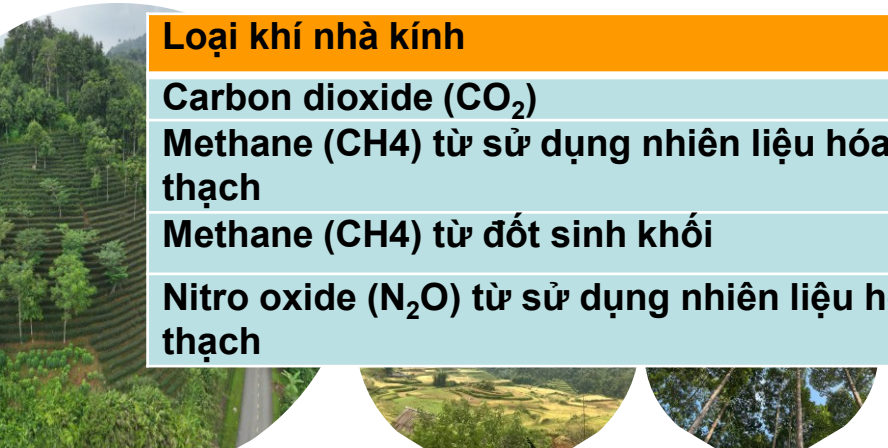

Loại khí nhà kính	REDD+	A/R	IFM-N	IFM-P	AFP
Carbon dioxide (CO_2)	BB	BB	BB	BB	BB
Methane (CH4) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB
Methane (CH4) từ đốt sinh khối	TC	BB	BB	BB	BB
Nitro oxide (N_2O) từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch	K	BB	BB	BB	BB

Mức tham chiếu

Dự án	Yêu cầu
REDD+	• Lượng phát thải/hấp thụ trung bình năm (tCO2e/năm) trong giai đoạn tham chiếu. • Giai đoạn tham chiếu tối thiểu là giai đoạn quá khứ, tối thiểu 5 năm, nhưng không quá 10 năm kể từ ngày bắt đầu dự án
A/R	• Mặc định bằng 0 • Trường hợp có thảm thực vật có khả năng sinh trưởng, ước tính dựa trên lượng phát thải do loại bỏ thảm thực vật
IFM-N	• Lượng hấp thụ trung bình năm trong giai đoạn tham chiếu khi không thực hiện dự án các-bon
IFM-P	• Lượng phát thải ròng trung bình năm trong giai đoạn tham chiếu khi không thực hiện dự án các-bon
AFP	• Lượng phát thải ròng trung bình năm trong giai đoạn tham chiếu khi không thực hiện dự án các-bon

Độ không chắc chắn, rủi ro, lượng dự phòng

- **Đánh giá độ không chắc chắn ở khoảng tin cậy 90%**; ưu tiên sử dụng phương pháp Monte Carlo
- **Đánh giá nguy cơ rò rỉ, dịch chuyển phát thải**
  - Nhận diện
  - Đánh giá và phân loại
- **Lượng dự phòng**
  - Độ không chắc chắn
  - Nguy cơ rò rỉ, đảo nghịch phát thải

Độ không chắc chắn (U)	Tỷ lệ chiết khấu
< 10%	0%
10-30%	5%
30-60%	9%
60-90%	15%
>90%	20%

Nguy cơ rò rỉ, đảo nghịch phát thải (R)	Tỷ lệ chiết khấu (%)
Thấp	0%
Trung bình	5%
Cao	9%

BẢO ĐẢM AN TOÀN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

1.Thúc đẩy phát triển lâm nghiệp, KTXH và BVMT

- Phù hợp với mục tiêu chiến lược, chính sách
- Tuân thủ pháp luật
- Bảo đảm quyền và điều kiện của người lao động
- Đóng góp cho mục tiêu khí hậu, bảo vệ ĐDSH...

3. Xây dựng và thực hiện giảm thiểu rủi ro

- Nhận diện các tác động tiêu cực đến môi trường, cộng đồng; các nguy cơ rò rỉ, đảo nghịch phát thải
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm thiểu tác động môi trường, rò rỉ, đảo nghịch phát thải

2. Bảo đảm sự tham gia đầy đủ của các bên

- Tham vấn đầy đủ trước và trong quá trình thực hiện
- Chia sẻ lợi ích công bằng, minh bạch, công khai

4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

- Tuân thủ quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp, khiếu nại
- Có cơ chế tiếp nhận, phản hồi phù hợp
- Lưu trữ hồ sơ tranh chấp, khiếu nại

XÂY DỰNG, THỰC HIỆN, BÁO CÁO, LƯU TRỮ HỒ SƠ

1. Xây dựng và thực hiện dự án các

- Xây dựng tài liệu dự án các-bon – Mẫu tại Phụ lục B
- Đăng ký dự án – Nghị định 119
- Thực hiện (sau phê duyệt)

3. Giám sát các-bon, BĐ ATMTXH

4. Lưu trữ hồ sơ

2. Kiểm soát/đảm bảo chất lượng (QC/QA)

Quy trình và thực hiện (QC/QA)

- **Xác định phạm vi tính toán**
- **Xác định bể các-bon, KNK tính toán và phân tầng**
- **Xây dựng số liệu hoạt động (AD)**
- **Xây dựng hệ số phát thải (EF) và các hệ số chuyển đổi**
- **Tính toán, phân tích, báo cáo**

THẨM ĐỊNH VÀ XÁC MINH

1. Yêu cầu đối với VVB
2. Hồ sơ cho thẩm định và xác minh
3. Quy trình thẩm định và xác minh

ISO 14064-1
THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH CHO TỔ CHỨC

ISO 14064-2
KIỂM KÊ, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO GIẢM PHÁT THẢI VÀ TĂNG HẤP THỤ

ISO 14067
XÁC ĐỊNH DẤU CHÂN CÁC-BON CHO 1 ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG HOẶC SẢN PHẨM

Kiểm kê và báo cáo kiểm kê khí nhà kính

Tài liệu hóa dự án và báo cáo kiểm kê khí nhà kính

Báo cáo đánh giá dấu chân các-bon

TUYÊN BỐ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

TUYÊN BỐ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

TUYÊN BỐ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

XEM XÉT CÁC YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG MỤC TIÊU

ISO 14063-3
Các yêu cầu về hướng dẫn thẩm định và xác minh báo cáo và tuyên bố phát thải khí nhà kính

ISO 14065
Yêu cầu đối với Tổ chức thẩm định và xác minh

ISO 14066
Yêu cầu về năng lực của đội ngũ thẩm định và xác minh

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH VÀ XÁC MINH KHÍ NHÀ KÍNH

NHÃN CÁC-BON

KẾ HOẠCH TIẾP THEO

Xây dựng các hướng dẫn (3-6 tháng):

1. Hướng dẫn thực hiện Đo đạc, báo cáo phát thải khí nhà kính và hấp thụ các-bon cho các dự án các-bon rừng
2. Hướng dẫn thực hiện bảo đảm an toàn môi trường, xã hội trong các dự án các-bon rừng
3. Hướng dẫn thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh trong các dự án các-bon rừng
4. Hướng dẫn thực hiện thẩm định và xác minh các dự án các-bon rừng

Trân trọng cảm ơn

PEFC/51-01-01

Thúc đẩy quản lý rừng bền vững ở Việt Nam và toàn cầu

Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO)

46 Đức Thắng, Phường Đông Ngạc, Hà Nội

+84 2466857688

info@vfco.vn

www.vfcs.org.vn